

Ninh Hòa, ngày 22 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 479/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Quang C** - Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bi đơn:* Bà **Lê Kim M** - Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Quang C và bà Lê Kim M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quang C và bà Lê Kim M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Quang T2, sinh ngày 05/9/2004 cho ông Trương Quang C; giao cháu Trương Quang H, sinh ngày 11/4/2006 cho bà Lê Kim M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C cấp dưỡng nuôi con chung Trương Quang H 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 12/2021 đến khi cháu Trương Quang H đủ 18 tuổi.

Sau khi cháu H đủ 18 tuổi mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của pháp luật thì bà M có quyền khởi kiện yêu cầu ông C tiếp tục cấp dưỡng nuôi con chung sau theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Kim M và ông Trương Quang C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Quang C và bà Lê Kim M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trương Quang C và bà Lê Kim M mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trương Quang C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (*Cấp dưỡng nuôi con*). Ông Trương Quang C tự nguyện nộp thay án phí cho bà Lê Kim M. Tổng cộng ông C phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004122 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực của pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã T, GCNKH số: 52, quyển số 01/2004 ngày 20/10/2004;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền